

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 9 - 2021
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lững

Ông Phạm Hùng Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2021 và thông báo dời ngày xét xử ngày 06/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng Th, sinh năm 1975

Địa chỉ tạm trú: Thôn Phú Ân N2, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa. Bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Phú Ân N2, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa. Ông T vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Thảo trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước T, thành phố N vào năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng bà sống chung với nhau được 07 năm tại nhà mẹ chồng. Năm 2009 vợ chồng bà đã chuyển về sống tại thôn Phú Ân N2, xã Diên A, huyện D, Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra quá nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do ông T thường xuyên nhậu xỉn, đánh đập, chửi mắng, xúc phạm bà, làm ảnh hưởng tới con cái và hàng xóm xung quanh. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn tánh nào tặc đó. Năm 2020, bà có nộp đơn xin ly hôn với ông T nhưng sau đó bà rút đơn để hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy nhiên từ đó cho đến nay ông T cũng không có gì thay đổi, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà đã về nhà mẹ ruột sinh sống và đã ly thân với

ông T đến nay được 2 năm. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông T, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T. Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là Nguyễn Phương U, sinh năm 2002. Con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà và ông T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn T không đến Tòa án làm việc, không có lời khai.*

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn không có lời khai, không đến Tòa làm việc.

Về nội dung: Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đương sự tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th đối với bị đơn ông Nguyễn Tấn T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Th không yêu cầu nên đề nghị không xét. Bà Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Tấn T tham gia phiên tòa nhưng ông Tài vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng Th và ông Nguyễn Tấn T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/10/2001 và được Ủy ban nhân dân phường Phước T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 108/2001, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Tấn T vì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Bà Th xác định không còn tình cảm với ông T, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình, mặc dù bà Th đã từng rút đơn xin ly hôn, cho ông T nhiều cơ hội nhưng bà xác định vợ chồng không còn hạnh phúc. Thực tế vợ chồng bà Th và ông T không còn chung sống với nhau từ năm 2019 cho đến nay; mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa để làm việc liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các phiên hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông T không đến Tòa làm việc, không có lời khai và tại phiên tòa ông T cũng vắng

mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông T có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Bà Phạm Thị Hồng Th và ông Nguyễn Tấn T có 01 con chung là Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/4/2002. Con chung trưởng thành, khỏe mạnh; bà Th không có yêu cầu gì đối với con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và xác định không có nợ chung nên không xét. Do bị đơn ông T chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Phạm Thị Hồng Th được ly hôn với ông Nguyễn Tấn T.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/000.... ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà Phạm Thị Hồng Th đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND phường Phước T (Nơi đăng ký kết hôn số .../2001 ngày 22/10/2001);
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương